

Số: 10/2024/QĐST-DS

Cao Phong, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST - DS ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, S năm 1985;

Nơi cư trú: Số 402 B1.4-HH022C khu đô thị Thành Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông **Bùi Văn S**, S năm 1964;

Nơi cư trú: Xóm Tráng, xã Bình Thanh, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Văn phòng công chứng Đại Nam, tỉnh Hòa Bình;**

Địa chỉ: tổ 04, phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

- Bà **Bùi Thị M**, S năm 1966;

Nơi cư trú: Xóm Tráng, xã Bình Thanh, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 2183 quyền số 05/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/11/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Đại Nam giữa ông Bùi Văn S, bà Bùi Thị M và anh Nguyễn Minh H đối với thửa đất số 07 tờ bản đồ 51 (298419-4-d) diện tích 200m² tại xóm Nai, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 522782 do UBND huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 30/12/2016 là vô hiệu.

Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết các hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu.

Các bên đương sự tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến thửa đất.

2.2. Về án phí:

Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000Đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0002911 ngày 23/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong, được đối trừ và nhận lại số tiền 150.000Đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh